

## BỔ SUNG MỘT LOÀI THUỘC CHI ĐẬY - *CORCHORUS* L. (TILIACEAE JUSS.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

ĐỖ THỊ XUYẾN

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Theo C. Phengklai [7], chi Đay - *Corchorus* L. có khoảng 100 loài phân bố chủ yếu ở các vùng nhiệt đới trên thế giới. Ở Việt Nam, chi này hiện biết có 3 loài là đay dại (*Corchorus aestuans* L.), đay quả tròn (*Corchorus capsularis* L.), đay quả dài (*Corchorus olitorius* L.), chủ yếu là các loài được trồng rộng rãi như *Corchorus capsularis* L., *Corchorus olitorius* L.; bên cạnh việc sử dụng các loài đay để lấy sợi thì các loài này còn được sử dụng rộng rãi làm rau ăn, hay làm thuốc.... Trong quá trình nghiên cứu các tài liệu và mẫu vật của chi này ở Việt Nam, chúng tôi đã phát hiện được loài *Corchorus siamensis* Craib. Đây là loài từ trước tới nay vẫn được ghi nhận là loài đặc hữu của hệ thực vật Thái Lan. Loài này được tìm thấy ở quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa và chúng tôi ghi nhận đây là loài bổ sung cho chi *Corchorus* L. (Tiliaceae Juss.) ở Việt Nam. Như vậy, chi Đay (*Corchorus* L.) ở Việt Nam hiện

được ghi nhận có 4 loài.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu là các đại diện của chi *Corchorus* L. ở Việt Nam bao gồm các mẫu khô được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới (VNM), Viện Dược liệu (HNPI), trường đại học Khoa học tự nhiên (HNU),... và các mẫu tươi thu được trong các cuộc điều tra thực địa.

#### 2. Phương pháp

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Khóa định loại các loài thuộc chi *Corchorus* L. đã biết ở Việt Nam

1A. Hoa mọc ở nách lá. Quả hình cầu, đỉnh cụt, không có mỏ hay răng. Phiến lá nhẵn 2 mặt....**1. *C. capsularis***

1B. Hoa mọc đối diện với lá. Quả hình trụ, đỉnh có răng hay mỏ. Phiến lá có lông 2 mặt hay ít nhất có lông trên gân.

2A. Quả có vết thắt ở đỉnh.....**2. *C. olitorius***

2B. Quả không có vết thắt ở đỉnh.

3A. Phiến lá có lông. Góc lá có 2 răng kéo dài thành sợi. Quả không có răng, có 3-5 mỏ ở đỉnh.....**3. *C. aestuans***

3B. Phiến lá không có lông, chỉ có lông trên gân. Góc lá không có 2 răng kéo dài thành sợi. Quả có 3 răng ở đỉnh.....**4. *C. siamensis***

#### 2. Đặc điểm hình thái của loài *Corchorus siamensis* Craib. - Đay thái

Craib, 1925. Kew Bull. 1925: 21; C. Phengklai, 1993. Fl. Thail., 6(1): 30, fig. 18.

Cây cỏ hàng năm, cao đến 0,5 m, phân

nhánh nhiều, thân non có lông tơ mảnh. Lá hình trứng; kích thước 3-7 × 1,3-3,5 cm; gốc lá tròn hay tù; chóp lá nhọn; mép có răng cưa đều và nhọn, 2 răng ở gốc không kéo dài thành dạng sợi; gân gốc 3, gân bên 4-6 đôi, gân cấp 3 không rõ; cả 2 mặt nhẵn nhưng có lông trên gân; cuống

lá mảnh, dài 0,5-1,2 cm, có lông đặc biệt là ở phía trên. Lá kèm hình dải hay kim, mảnh, dài 0,5-1 cm. Cụm hoa 1-2 hoa tạo thành cụm hoa hình xim nhỏ đối diện với lá, cuống chung rất ngắn. Nụ hoa thuôn, cỡ  $4 \times 1,5$  mm. Hoa nhỏ, cuống ngắn, thường 1 mm. Lá đài (4)5, hình mũi giáo, có mũi nhọn. Cánh hoa (4)5, màu vàng, hình thuôn dài hay hình đường, kích thước

$4 \times 1$  mm. Nhị 45-50, xếp thành nhiều dãy, chỉ nhị ngắn. Bầu hình trụ, thuôn dài, có lông, 5 ô, mỗi ô nhiều noãn xếp thành 2 dãy. Vòi nhụy hình sợi mảnh. Quả nang, hình trụ dài, có 10 gờ rõ, phía đỉnh không có vết thắt, có 3 răng gần như gai cong dài, nhọn, khi chín tự tách làm 5 mảnh, mỗi mảnh có 2 đường dọc rất rõ. Hạt nhiều, nhỏ.



**Hình.** *Corchorus siamensis* L.

1. cành mang hoa và quả; 2. hoa; 3. quả

(hình vẽ theo mẫu V. X. Phương & N. K. Khôi TS-102, HN)

**Loc. Class:** Thailand, Tak, Ban Na.

**Typus:** Kerr 3040 (K).

**Sinh học và sinh thái:** Ra hoa vào các tháng 9-12; có quả vào các tháng 10-2 (năm sau). Mọc ở các nơi đất trống, độ cao thấp.

**Phân bố:** Mới tìm thấy ở quần đảo Trường

Sa (Khánh Hoà). Còn có ở Thái Lan.

**Mẫu nghiên cứu:** Khánh Hòa, V. X. Phương & N. K. Khôi TS-102 và TS-115 (HN).

**Giá trị sử dụng:** Vỏ của thân dùng để làm dây buộc [7].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Backer C. A. & Bakhuizen C. R.**, 1963: Flora of Java, 1: 181-185. Netherland.
2. **Nguyễn Tiến Bán**, 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 421-422. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
3. **Candolle de A. P.**, 1824: Prodromus systematis Naturalis Regnis Vegetabilis, 1: 241.
4. **Võ Văn Chi**, 1997: Từ điển cây thuốc Việt Nam, 714. Nxb. Y học, tp. Hồ Chí Minh.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1991: Cây cỏ Việt Nam, 1: 743-760. Santa Ana. Montreal.
6. **Huang T. C.**, 1996: Flora of Taiwan, 2: 738-743. Taipei, Taiwan.
7. **C. Phengklai**, 1993: Flora of Thailand, 6(1): 10-80. Bangkok, Thailand.
8. **Tang Ya, Michael G. G. and Laurence J. D.**, 2007: Flora of China, 12: 240-263. USA.

**A NEW OCCURRENCE SPECIE IN *CORCHORUS* L. (TILIACEAE JUSS.)  
FOR FLORA OF VIETNAM**

DO THI XUYEN

SUMMARY

According to C. Phengklai, the genus *Corchorus* L. had about 100 species in the world. There were 3 *Corchorus* species in Vietnam: *Corchorus aestuans* L., *Corchorus capsularis* L., *Corchorus olitoraris* L.. Some of them were used as vegetables and medicinal plants especially for good fibres from bark (*Corchorus capsularis* L., *Corchorus olitoraris* L.)....

During the study of specimen and documents of Tiliaceae of Vietnam, we have found one new occurrence specie of *Corchorus*: *C. siamensis* Craib for the flora of Vietnam, which is recorded endemic to Thailand before.

*C. siamensis* Craib is annual herb, up to 50 cm high. Leaves ovate 3-7 × 1.3-3.5 cm; apex cuspidate; base rounded or obtuse; at the base without a pair of filiform appendages. Inflorescence solitary or in pairs, opposite the leaf; flower buds oblong. Sepals lanceolate. Petal linear. Stamens glabrous. Ovary oblong, hairy. Fruit cylindrical, slightly narrow toward acuminate apex.

Voucher specimens were collected on Truong Sa island in Khanh Hoa province and deposited in the Herbarium of the Institute of Ecology and biological Resources, Hanoi, Vietnam (HN).

Ngày nhận bài: 3-10-2009